

Số: 2418 /TB-HĐXT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Tổ chức Kiểm tra sát hạch Vòng 2 - Kỳ xét tuyển Viên chức năm 2023

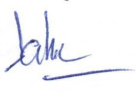
Căn cứ Công văn số 7289/SYT-TCCB ngày 31/8/2023 của Sở Y tế về việc phê duyệt kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2023 của Bệnh viện Từ Dũ;

Căn cứ Quyết định số 2701/QĐ-BVTD ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2023 của Bệnh viện Từ Dũ.

Hội đồng Xét tuyển viên chức thông báo tổ chức Kiểm tra sát hạch (vòng 2), cụ thể như sau:

1. Danh sách ứng viên tham dự vòng 2 xét tuyển viên chức năm 2023, Nội quy xét tuyển viên chức năm 2023 và Sơ đồ Phòng phỏng vấn (Đính kèm).
2. Thời gian – Địa điểm tập trung:
 - Thời gian : Thứ Sáu, ngày 03/11/2023;
 - Buổi Sáng: từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;
 - Buổi Chiều: từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
 - Địa điểm : Tòa nhà khu L _ Lầu 4 _ Bệnh viện Từ Dũ _ 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Yêu cầu đối với ứng viên dự xét tuyển Vòng 2:
 - Ứng viên tham dự kỳ xét tuyển viên chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nội quy xét tuyển viên chức năm 2023 của Bệnh viện Từ Dũ và sơ đồ phòng phỏng vấn, được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện (<http://www.tudu.vn>) đồng thời niêm yết tại bảng thông báo và khu vực phòng phỏng vấn.
 - Ứng viên có mặt trước địa điểm tập trung đúng giờ quy định, trang phục lịch sự (*Áo sơ mi trắng, quần tây*), xuất trình *Chứng minh nhân dân* hoặc *Thẻ căn cước công dân* để giám sát đối chiếu trước khi vào phòng phỏng vấn. Ứng viên đi trễ sau thời gian quy định sẽ không được vào phòng phỏng vấn.
4. Các ứng viên tham dự Vòng 2 xét tuyển viên chức năm 2023 Bệnh viện Từ Dũ theo dõi số phòng phỏng vấn, số báo danh và thời gian cụ thể được quy định rõ trong Danh sách ứng viên vòng 2 Kỳ xét tuyển viên chức năm 2023.

Hội đồng xét tuyển viên chức của Bệnh viện Từ Dũ thông tin đến các ứng viên để biết và thực hiện.

Trân trọng/. 

Nơi nhận:

- Hồ sơ Xét tuyển viên chức năm 2023;
- Lưu: VT, TCCB. 



GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Hải

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN
THAM DỰ VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023**

STT	MÃ BÀN KTSH	SỐ BÁO DANH	THỜI GIAN CÓ MẶT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp Mã CDNN	TRÌNH ĐỘ		Ưu tiên	GHI CHÚ
								Trình độ Chuyên môn, chuyên ngành			
1	S01	S01.01	07 giờ 00 phút	Nguyễn Minh Hưng	11/11/1992	Hành chính tổng hợp	Cán sự 01.004	Cao đẳng	Kế toán		
2	S01	S01.02	07 giờ 00 phút	Hoàng Thúy Ngọc Thơ	31/08/1993	Hành chính tổng hợp	Cán sự 01.004	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh		
3	S01	S01.03	07 giờ 00 phút	Trương Như Minh Anh	31/10/2000	Chăm sóc khách hàng, hỗ trợ người bệnh	Chuyên viên 01.003	Đại học	Công tác xã hội		
4	S01	S01.04	07 giờ 00 phút	Trần Thị Kiều Linh	03/10/1990	Chăm sóc khách hàng, hỗ trợ người bệnh	Chuyên viên 01.003	Đại học	Ngữ văn		
5	S01	S01.05	07 giờ 00 phút	Thái Minh Lợi	15/02/1990	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên 01.003	Đại học	Kế toán		
6	S01	S01.06	08 giờ 45 phút	Phạm Hoa Phượng	26/06/1983	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên 01.003	Đại học	Tài chính-Ngân hàng quốc tế		
7	S01	S01.07	08 giờ 45 phút	Đỗ Nguyễn Ngọc Tâm	13/09/1989	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên 01.003	Đại học	Tài chính doanh nghiệp		
8	S01	S01.08	08 giờ 45 phút	Phan Thủy Tiên	02/04/1992	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên 01.003	Đại học	Kế toán		
9	S01	S01.09	08 giờ 45 phút	Hà Nguyễn Thảo Vân	05/01/1985	Theo dõi viện phí	Kế toán viên 06.031	Đại học	Kế Toán		
10	S01	S01.10	08 giờ 45 phút	Hồ Thị Thanh Vân	14/08/1989	Theo dõi viện phí	Kế toán viên 06.031	Đại học	Kế toán kiểm toán		
11	S01	S01.11	09 giờ 30 phút	Nguyễn Thúy Anh	16/03/1994	Vật tư thiết bị	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	Đại học	Vật lý Kỹ thuật		
12	S01	S01.12	09 giờ 30 phút	Nguyễn Hoàng Minh	10/07/1992	Vật tư thiết bị	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	Đại học	Vật lý kỹ thuật (Kỹ thuật Y sinh)		
13	S02	S02.01	07 giờ 00 phút	Đào Thị Ngọc Hiền	24/12/1987	Hỗ trợ hành chính	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	CN, Thạc sĩ	Công nghệ sinh học Hóa sinh học		
14	S02	S02.02	07 giờ 00 phút	Lê Phước Bảo Khanh	26/12/1994	Hỗ trợ hành chính	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học		

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN
THAM DỰ VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023**

STT	MÃ BÀN KTSH	SỐ BÁO DANH	THỜI GIAN CÓ MẶT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp Mã CDNN	TRÌNH ĐỘ		Ưu tiên	GHI CHÚ
								Trình độ Chuyên môn, chuyên ngành			
15	S02	S02.03	07 giờ 00 phút	Nguyễn Thị Tâm Như	17/03/2000	Hỗ trợ hành chính	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	Đại học	Khoa học Y sinh		
16	S02	S02.04	07 giờ 00 phút	Đặng Phú Tài	26/08/1998	Hỗ trợ hành chính	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	Đại học	Công nghệ sinh học	Dân tộc thiểu số	
17	S02	S02.05	07 giờ 00 phút	Trần Ngọc Thanh Vy	28/12/1999	Hỗ trợ hành chính	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	Đại học	Công nghệ sinh học		
18	S02	S02.06	08 giờ 45 phút	Lâm Thanh Hải	05/11/1994	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Xét nghiệm y học	Dân tộc thiểu số	
19	S02	S02.07	08 giờ 45 phút	Lê Vũ Anh Khoa	04/02/1995	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật XN y học		
20	S02	S02.08	08 giờ 45 phút	Lê Thị Vi Linh	09/11/1997	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
21	S02	S02.09	08 giờ 45 phút	Nguyễn Thị Thanh Ngân	02/09/1996	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
22	S02	S02.10	08 giờ 45 phút	Trần Phượng Ngân	28/10/1997	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
23	S02	S02.11	09 giờ 30 phút	Nguyễn Thị Ngọc Như	13/10/1997	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật XN y học		
24	S02	S02.12	09 giờ 30 phút	Lê Hoàng Nhựt	29/04/2001	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Xét nghiệm		
25	S02	S02.13	09 giờ 30 phút	Nguyễn Thạch Tân Phát	09/12/1996	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
26	S02	S02.14	09 giờ 30 phút	Nguyễn Thúy Quỳnh	12/04/1997	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
27	S02	S02.15	09 giờ 30 phút	Võ Minh Thắng	16/11/2000	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật XN y học		
28	S02	S02.16	10 giờ 15 phút	Lê Thanh Thảo	13/10/2001	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật XN y học		
29	S02	S02.17	10 giờ 15 phút	Phạm Hồng Thụy	25/01/1993	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.18	Đại học	Xét nghiệm y học		
30	S03	S03.01	07 giờ 00 phút	Phan Việt Hoàng	29/01/2000	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược học		

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN
THAM DỰ VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023**

STT	MÃ BÀN KTSH	SỐ BÁO DANH	THỜI GIAN CÓ MẶT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp Mã CDNN	TRÌNH ĐỘ		Ưu tiên	GHI CHÚ
								Trình độ Chuyên môn, chuyên ngành			
31	S03	S03.02	07 giờ 00 phút	Trương Đình Huy	03/09/1997	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược học		
32	S03	S03.03	07 giờ 00 phút	Nguyễn Thị Mỹ Linh	16/11/1997	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược học		
33	S03	S03.04	07 giờ 00 phút	Phạm Phi Long	29/07/2000	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược học		
34	S03	S03.05	07 giờ 00 phút	Liên Kiến Luân	01/01/2000	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược học	Dân tộc thiểu số	
35	S03	S03.06	08 giờ 45 phút	Nguyễn Hoàng Nam	01/01/1988	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc		
36	S03	S03.07	08 giờ 45 phút	Phạm Bình Bảo Ngọc	01/09/1994	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược sĩ		
37	S03	S03.08	08 giờ 45 phút	Trần Hoàng Yến Nhi	12/10/1997	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược sĩ		
38	S03	S03.09	08 giờ 45 phút	Đặng Nguyễn Quỳnh Như	21/06/1995	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược sĩ		
39	S03	S03.10	08 giờ 45 phút	Dương Thị Minh Tâm	26/03/1990	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược sĩ		
40	S03	S03.11	09 giờ 30 phút	Huỳnh Phương Thảo	03/01/1992	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Thạc sĩ	Dược lý và dược lâm sàng		
41	S03	S03.12	09 giờ 30 phút	Nguyễn Hương Thảo	17/09/1994	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược sĩ		
42	S03	S03.13	09 giờ 30 phút	Nguyễn Thị Thanh Thủy	16/10/1999	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược học		
43	S03	S03.14	09 giờ 30 phút	Trần Nguyễn Phương Trinh	15/11/1998	Dược Lâm sàng	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc		
44	S03	S03.15	09 giờ 30 phút	Đinh Thị Kim Dung	06/02/1993	Kho và cấp phát thuốc	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược sĩ		
45	S03	S03.16	10 giờ 15 phút	Lê Thanh Hà	05/04/1995	Kho và cấp phát thuốc	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược sĩ		
46	S03	S03.17	10 giờ 15 phút	Nguyễn Hải Nam	08/07/1990	Kho và cấp phát thuốc	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc		

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN
THAM DỰ VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023**

STT	MÃ BÀN KTSH	SỐ BÁO DANH	THỜI GIAN CÓ MẶT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp Mã CDNN	TRÌNH ĐỘ		Ưu tiên	GHI CHÚ
								Trình độ Chuyên môn, chuyên ngành			
47	S03	S03.18	10 giờ 15 phút	Hà Thu Uyên	17/04/1998	Kho và cấp phát thuốc	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược		
48	S04	S04.01	07 giờ 00 phút	Nguyễn Thị Lan Anh	01/01/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
49	S04	S04.02	07 giờ 00 phút	Trần Thị Thanh Bình	30/08/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
50	S04	S04.03	07 giờ 00 phút	Nguyễn Thị Cẩm	10/11/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
51	S04	S04.04	07 giờ 00 phút	Nguyễn Thị Kim Chi	02/07/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
52	S04	S04.05	07 giờ 00 phút	Mai Thị Kim Chung	01/01/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
53	S04	S04.06	08 giờ 45 phút	Đỗ Thị Dinh	10/01/1993	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
54	S04	S04.07	08 giờ 45 phút	Lưu Uyên Đông	23/04/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
55	S04	S04.08	08 giờ 45 phút	Hà Thị Thanh Dung	02/09/1994	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	Dân tộc thiểu số	
56	S04	S04.09	08 giờ 45 phút	Trần Thị Thu Hà	01/04/1998	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
57	S04	S04.10	08 giờ 45 phút	Võ Thị Xuân Hạ	10/10/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
58	S04	S04.11	09 giờ 30 phút	Nguyễn Thị Thúy Hằng	25/08/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
59	S04	S04.12	09 giờ 30 phút	Nguyễn Thu Hiền	02/03/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
60	S04	S04.13	09 giờ 30 phút	Đỗ Thị Kim Hoa	12/02/1998	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
61	S04	S04.14	09 giờ 30 phút	Đàm Thị Thanh Hương	23/08/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	Dân tộc thiểu số	
62	S04	S04.15	09 giờ 30 phút	Trần Thị Như Huyền	25/05/1998	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN
THAM DỰ VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023**

STT	MÃ BÀN KTSH	SỐ BÁO DANH	THỜI GIAN CÓ MẶT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp Mã CDNN	TRÌNH ĐỘ		Ưu tiên	GHI CHÚ
								Trình độ Chuyên môn, chuyên ngành			
63	S04	S04.16	10 giờ 15 phút	Đỗ Khánh Huyền	01/09/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
64	S04	S04.17	10 giờ 15 phút	Kon Sơ K' Gim	02/04/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	Dân tộc thiểu số	
65	S04	S04.18	10 giờ 15 phút	Thị Kiều	30/04/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	Dân tộc thiểu số	
66	S04	S04.19	10 giờ 15 phút	Phạm Thị Lan	25/04/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
67	S04	S04.20	10 giờ 15 phút	Hoàng Thị Loan	30/07/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	Dân tộc thiểu số	
68	S05	S05.01	07 giờ 00 phút	Lục Thị Mai	22/11/1998	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	Dân tộc thiểu số	
69	S05	S05.02	07 giờ 00 phút	Ngô Thị Vi Na	21/11/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
70	S05	S05.03	07 giờ 00 phút	Huỳnh Thị Thúy Ngân	04/06/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
71	S05	S05.04	07 giờ 00 phút	Lê Thảo Nguyên	23/04/1986	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
72	S05	S05.05	07 giờ 00 phút	Đoàn Thanh Nguyên	16/11/1979	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
73	S05	S05.06	08 giờ 45 phút	Đỗ Thị Như	07/12/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
74	S05	S05.07	08 giờ 45 phút	Danh Thị Bích Như	18/12/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	Dân tộc thiểu số	
75	S05	S05.08	08 giờ 45 phút	Lê Nguyễn Yến Phương	10/01/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
76	S05	S05.09	08 giờ 45 phút	Nguyễn Thị Bích Phương	03/07/1998	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
77	S05	S05.10	08 giờ 45 phút	Vũ Thị Thanh Tâm	04/03/1998	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
78	S05	S05.11	09 giờ 30 phút	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	08/12/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN
THAM DỰ VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023**

STT	MÃ BÀN KTSH	SỐ BÁO DANH	THỜI GIAN CÓ MẶT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp Mã CDNN	TRÌNH ĐỘ		Ưu tiên	GHI CHÚ
								Trình độ Chuyên môn, chuyên ngành			
79	S05	S05.12	09 giờ 30 phút	Phan Thị Thanh Thảo	28/08/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
80	S05	S05.13	09 giờ 30 phút	Phùng Nguyễn Minh Thư	02/07/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
81	S05	S05.14	09 giờ 30 phút	Nguyễn Thị Thu Thúy	14/05/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
82	S05	S05.15	09 giờ 30 phút	Trần Thị Thanh Thủy	19/11/1998	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
83	S05	S05.16	10 giờ 15 phút	Phạm Thị Mỹ Thuý	12/08/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
84	S05	S05.17	10 giờ 15 phút	Hà Huệ Trân	20/05/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
85	S05	S05.18	10 giờ 15 phút	Lê Thị Thùy Trang	03/11/1995	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
86	S05	S05.19	10 giờ 15 phút	Nguyễn Thanh Tuyền	10/06/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
87	S05	S05.20	10 giờ 15 phút	Nguyễn Thị Thảo Uyên	16/12/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng III V.08.06.15	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh		
88	S06	S06.01	07 giờ 00 phút	Dương Trung Cường	02/09/1995	Bác sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
89	S06	S06.02	07 giờ 00 phút	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	12/04/1993	Bác sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
90	S06	S06.03	07 giờ 00 phút	Nguyễn Đỗ Tiền	19/10/1994	Bác sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
91	S06	S06.04	07 giờ 00 phút	Huỳnh Công Trung	26/11/1994	Bác sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
92	S06	S06.05	07 giờ 00 phút	Trần Thị Hồng Vân	01/08/1993	Bác sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	BS nội trú, Chuyên khoa I	Gây mê hồi sức		
93	S06	S06.06	08 giờ 45 phút	Bùi Minh Nhựt	06/12/1992	Bác sĩ giải phẫu bệnh	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ	Y học hình thái		
94	S06	S06.07	08 giờ 45 phút	Nguyễn Thị Bích Tuyền	09/04/1993	Bác sĩ Nhi	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN
THAM DỰ VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023**

STT	MÃ BÀN KTSH	SỐ BÁO DANH	THỜI GIAN CÓ MẶT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp Mã CDNN	TRÌNH ĐỘ		Ưu tiên	GHI CHÚ
								Trình độ Chuyên môn, chuyên ngành			
95	S06	S06.08	08 giờ 45 phút	Kim Thị Hoàng Yến	06/02/1984	Bác sĩ Nhi	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Chuyên khoa I	Nhi	Dân tộc thiểu số	
96	S06	S06.09	08 giờ 45 phút	Nguyễn Tuấn Anh	10/09/1991	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ	Bác sĩ; Sản phụ khoa		
97	S06	S06.10	08 giờ 45 phút	Phạm Thị Lan Anh	05/12/1996	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
98	S06	S06.11	09 giờ 30 phút	Nguyễn Hoàng Anh	31/03/1993	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ	Sản phụ khoa		
99	S06	S06.12	09 giờ 30 phút	Nguyễn Văn Đức	10/06/1999	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
100	S06	S06.13	09 giờ 30 phút	Trần Kim Hoàng	05/06/1994	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
101	S06	S06.14	09 giờ 30 phút	Lê Võ Minh Hương	02/10/1991	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ, BS Nội trú	Sản phụ khoa		
102	S06	S06.15	09 giờ 30 phút	Hoàng Mai Linh	09/11/1997	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
103	S06	S06.16	10 giờ 15 phút	Phan Thị Ngọc Mạnh	12/10/1988	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Chuyên khoa I	Sản phụ khoa		
104	S06	S06.17	10 giờ 15 phút	Phạm Thị Quỳnh Như	26/04/1996	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
105	S06	S06.18	10 giờ 15 phút	Nguyễn Quỳnh Như	13/08/1995	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
106	S06	S06.19	10 giờ 15 phút	Hồng Thị Thanh Tâm	27/07/1992	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ	Sản phụ khoa		
107	S06	S06.20	10 giờ 15 phút	Bùi Thanh Xuân	31/01/1997	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
108	C01	C01.01	13 giờ 00 phút	Huỳnh Chính	04/02/1993	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ	Điện quang và y học hạt nhân		
109	C01	C01.02	13 giờ 00 phút	Hoàng Việt Dũng	26/05/1991	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh		
110	C01	C01.03	13 giờ 00 phút	Nguyễn Thị Thu Hiền	08/02/1992	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh		

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN
THAM DỰ VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023**

STT	MÃ BÀN KTSH	SỐ BÁO DANH	THỜI GIAN CÓ MẶT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp Mã CDNN	TRÌNH ĐỘ		Ưu tiên	GHI CHÚ
								Trình độ Chuyên môn, chuyên ngành			
111	C01	C01.04	13 giờ 00 phút	Vũ Quốc Hùng	22/03/1991	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh		
112	C01	C01.05	13 giờ 00 phút	Lê Thị Ngọc Lam	01/05/1993	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ, BS Nội trú	Chẩn đoán hình ảnh		
113	C01	C01.06	14 giờ 00 phút	Nguyễn Thị Quỳnh Ly	25/08/1987	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	Con thương binh hạng 2/4	
114	C01	C01.07	14 giờ 00 phút	Huỳnh Ngọc Duyên	11/03/1980	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Chuyên khoa II	Sản phụ khoa		
115	C01	C01.08	14 giờ 15 phút	Quách Hoàng Em	01/01/1986	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Chuyên khoa I	Sản phụ khoa	Dân tộc thiểu số	
116	C01	C01.09	14 giờ 15 phút	Trần Thị Hạnh	06/09/1992	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ, BS Nội trú	Sản phụ khoa		
117	C01	C01.10	14 giờ 15 phút	Lê Trần Đăng Khoa	17/02/1992	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Tương đương Thạc sĩ	Y khoa		
118	C01	C01.11	14 giờ 30 phút	Nguyễn Duy Linh	20/12/1992	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Chuyên khoa I	Sản phụ khoa		
119	C01	C01.12	14 giờ 30 phút	Nguyễn Phúc Nhơn	01/07/1991	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ, BS Nội trú	Sản phụ khoa		
120	C01	C01.13	14 giờ 45 phút	Nông Thị Nương	24/09/1991	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	Dân tộc thiểu số	
121	C01	C01.14	14 giờ 45 phút	Phạm Hoàng Nhật Phúc	06/08/1992	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa		
122	C01	C01.15	14 giờ 45 phút	Trịnh Minh Thiện	08/04/1992	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ	Sản phụ khoa		
123	C01	C01.16	15 giờ 30 phút	Lê Thị Thường	12/03/1993	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ	Sản phụ khoa		
124	C01	C01.17	15 giờ 30 phút	Lai Khánh Vân	25/02/1992	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ, BS Nội trú	Sản phụ khoa	Dân tộc thiểu số	
125	C01	C01.18	15 giờ 30 phút	Nguyễn Thị Phương Yến	27/08/1991	Bác sĩ Sản phụ khoa	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	Thạc sĩ	Sản phụ khoa		
126	C02	C02.01	13 giờ 00 phút	Nguyễn Thị Kiều Diễm	14/05/1995	Vật tư về thuốc	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược học		

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN
THAM DỰ VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023**

STT	MÃ BÀN KTSH	SỐ BÁO DANH	THỜI GIAN CÓ MẶT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp Mã CDNN	TRÌNH ĐỘ		Ưu tiên	GHI CHÚ
								Trình độ Chuyên môn, chuyên ngành			
127	C02	C02.02	13 giờ 00 phút	Trần Ngọc Anh Phương	06/12/1998	Vật tư về thuốc	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc		
128	C02	C02.03	13 giờ 00 phút	Trần Thụy Thanh Trúc	18/10/1995	Vật tư về thuốc	Dược hạng III V.08.08.22	Đại học	Dược sĩ		
129	C02	C02.04	13 giờ 00 phút	Trần Quốc Bảo	24/03/1995	Kho và cấp phát thuốc	Dược hạng IV V.08.08.23	Cao đẳng	Dược học		
130	C02	C02.05	13 giờ 00 phút	Nguyễn Anh Dũng	20/04/1995	Kho và cấp phát thuốc	Dược hạng IV V.08.08.23	Cao đẳng	Dược học		
131	C02	C02.06	14 giờ 00 phút	Lê Thị Mỹ Hạnh	26/09/1995	Kho và cấp phát thuốc	Dược hạng IV V.08.08.23	Cao đẳng	Dược học		
132	C02	C02.07	14 giờ 00 phút	Nguyễn Khánh	02/10/1997	Kho và cấp phát thuốc	Dược hạng IV V.08.08.23	Cao đẳng	Dược học		
133	C02	C02.08	14 giờ 15 phút	Nguyễn Trần Diệu Trang	18/09/1993	Kho và cấp phát thuốc	Dược hạng IV V.08.08.23	Cao đẳng	Dược học		
134	C02	C02.09	14 giờ 15 phút	Nguyễn Trần Hoàng Tú	07/05/1989	Kho và cấp phát thuốc	Dược hạng IV V.08.08.23	Cao đẳng	Dược học		
135	C02	C02.10	14 giờ 15 phút	Đỗ Minh Tuấn	30/07/1995	Kho và cấp phát thuốc	Dược hạng IV V.08.08.23	Cao đẳng	Dược học		
136	C03	C03.01	13 giờ 00 phút	Trương Vương Kiệt	18/12/1995	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành GMHS		
137	C03	C03.02	13 giờ 00 phút	Tạ Nguyễn Hiền My	01/12/1990	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng		
138	C03	C03.03	13 giờ 00 phút	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	15/01/2001	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng		
139	C03	C03.04	13 giờ 00 phút	Đinh Thị Phượng	25/10/1994	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	
140	C03	C03.05	13 giờ 00 phút	Bùi Thị Mộng Thu	03/01/1982	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng		
141	C03	C03.06	14 giờ 00 phút	Võ Thị Bích Thu	14/10/1989	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng		
142	C03	C03.07	14 giờ 00 phút	Trần Thị An	26/03/1985	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng		

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN
THAM DỰ VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023**

STT	MÃ BÀN KTSH	SỐ BÁO DANH	THỜI GIAN CÓ MẶT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp Mã CDNN	TRÌNH ĐỘ		Ưu tiên	GHI CHÚ
								Trình độ Chuyên môn, chuyên ngành			
143	C03	C03.08	14 giờ 15 phút	Triệu Tấn Bình	04/10/1987	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng		
144	C03	C03.09	14 giờ 15 phút	Nguyễn Văn Dương	12/12/1988	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng		
145	C03	C03.10	14 giờ 15 phút	Nah Ria Nai Hy	15/03/1986	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số	
146	C03	C03.11	14 giờ 30 phút	Mai Minh Đoan	27/06/1992	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng IV V.08.07.19	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng		
147	C04	C04.01	13 giờ 00 phút	Nguyễn Vũ Thùy An	07/02/1993	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
148	C04	C04.02	13 giờ 00 phút	Hoàng Thị Thùy Duyên	05/11/1994	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
149	C04	C04.03	13 giờ 00 phút	Nguyễn Thị Kim Hà	24/11/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
150	C04	C04.04	13 giờ 00 phút	Lê Thị Thu Hoài	04/08/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
151	C04	C04.05	13 giờ 00 phút	Phạm Ngọc Liên	27/04/1994	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
152	C04	C04.06	14 giờ 00 phút	Huỳnh Thảo Linh	30/08/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
153	C04	C04.07	14 giờ 00 phút	Hoàng Phạm Thiên Nga	09/12/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
154	C04	C04.08	14 giờ 15 phút	Đặng Phương Nguyên	14/10/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
155	C04	C04.09	14 giờ 15 phút	Trương Thị Kiều Nhi	27/11/1995	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
156	C04	C04.10	14 giờ 15 phút	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	05/01/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
157	C04	C04.11	14 giờ 30 phút	Dương Huỳnh Như	15/10/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
158	C04	C04.12	14 giờ 30 phút	Vũ Thị Kiều Oanh	26/02/1993	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN
THAM DỰ VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023**

STT	MÃ BÀN KTSH	SỐ BÁO DANH	THỜI GIAN CÓ MẶT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp Mã CDNN	TRÌNH ĐỘ		Ưu tiên	GHI CHÚ
								Trình độ Chuyên môn, chuyên ngành			
159	C04	C04.13	14 giờ 45 phút	Lê Thị Hồng Pha	29/07/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
160	C04	C04.14	14 giờ 45 phút	Trần Thiều Thị Việt Tân	26/07/1995	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
161	C04	C04.15	14 giờ 45 phút	Trần Nguyễn Quyền Trân	23/11/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
162	C04	C04.16	15 giờ 30 phút	Lý Huỳnh Trang	08/01/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
163	C04	C04.17	15 giờ 30 phút	Phạm Thị Mỹ Trinh	01/09/1995	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
164	C04	C04.18	15 giờ 30 phút	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	13/02/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
165	C04	C04.19	15 giờ 45 phút	Võ Thị Cẩm Tú	07/12/1996	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
166	C04	C04.20	15 giờ 45 phút	Đoàn Thị Diệu Tuyết	10/01/1997	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
167	C04	C04.21	15 giờ 45 phút	Trần Thị Hoàng Vẹn	20/08/1986	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		
168	C04	C04.22	15 giờ 45 phút	Cao Thị Thanh Xuân	24/11/1992	Hộ sinh chăm sóc	Hộ sinh hạng IV V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh		

Ngày 01 tháng 10 năm 2023

Thư ký



Huỳnh Như Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN



CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Hải



NỘI QUY

XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2023

Điều 1. Quy định đối với thí sinh tham dự kỳ xét tuyển

1. Có mặt tại phòng phỏng vấn trước giờ quy định 30 phút.
2. Mặc trang phục lịch sự.
3. Đem theo chứng minh nhân dân khi vào phòng phỏng vấn
4. Ngồi đúng chỗ ngồi theo sự sắp xếp của giám thị phòng phỏng vấn.
5. Giữ trật tự, không hút thuốc trong phòng thi và ngoài khu vực chờ phỏng vấn.
6. Không được trao đổi với người khác dưới mọi hình thức trong thời gian phỏng vấn. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng phỏng vấn.
7. Chỉ được ra ngoài phòng phỏng vấn sau khi phỏng vấn xong và phải ký tên vào danh sách (để bảo vệ quyền lợi của thí sinh).
8. Trong thời gian phỏng vấn không được ra ngoài phòng phỏng vấn theo quy định nếu thí sinh đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng phỏng vấn và Ban giám sát xem xét, giải quyết.
9. Không đem tài liệu vào phòng phỏng vấn dưới mọi hình thức.
10. Không mang giấy tờ vào phòng phỏng vấn (kể cả giấy trắng), giám thị phòng phỏng vấn sẽ phát giấy trắng cho thí sinh ngay trong phòng phỏng vấn, sau khi bốc thăm.
11. Không mang vào phòng phỏng vấn: điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh và các phương tiện thông tin khác.
12. Thí sinh tự trang bị bút viết, thước kẻ.
13. Thí sinh không được đổi câu hỏi sau khi bốc thăm.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Hình thức khiển trách: Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:
 - a) Trao đổi với người khác đã bị nhắc nhở 01 (một lần) nhưng vẫn không chấp hành;
 - b) Mang tài liệu vào phòng phỏng vấn nhưng chưa sử dụng.

Hình thức khiển trách do giám thị phòng phỏng vấn lập biên bản và công bố công khai tại phòng phỏng vấn. Thí sinh bị khiển trách ở phần phỏng vấn nào sẽ bị trừ 20% kết quả điểm của phần phỏng vấn đó.

2. Hình thức cảnh cáo: Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:
 - a) Đã bị khiển trách nhưng vẫn tiếp tục vi phạm nội quy phỏng vấn;



b) Sử dụng tài liệu trong phòng phỏng vấn;

c) Trao đổi giấy nháp, bài phỏng vấn cho nhau;

d) Chép bài của người khác;

đ) Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, máy tính bảng, máy quay phim và các phương tiện thông tin khác trong phòng phỏng vấn.

Hình thức cảnh cáo do giám thị phòng phỏng vấn lập biên bản, thu tang vật và công bố công khai tại phòng phỏng vấn. Thí sinh bị cảnh cáo ở phần phỏng vấn nào thì sẽ bị trừ 40% kết quả điểm của câu phỏng vấn đó.

3. Hình thức đình chỉ phỏng vấn: Được áp dụng đối với thí sinh đã bị lập biên bản xử lý ở hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy;
4. Hình thức đình chỉ phỏng vấn do Trưởng ban giám sát quyết định và công bố công khai tại phòng phỏng vấn. Thí sinh bị đình chỉ phỏng vấn phần nào thì phần đó được chấm điểm 0.
5. Hủy bỏ kết quả phỏng vấn: Được áp dụng đối với thí sinh bị phát hiện đánh tráo bài phỏng vấn, phỏng vấn hộ hoặc đã bị xử lý kỷ luật ở phần phỏng vấn trước, nhưng phần phỏng vấn sau vẫn cố tình vi phạm nội quy đến mức cảnh cáo. Nếu thí sinh vi phạm ở mức độ nghiêm trọng, cố ý gây mất an toàn trong phòng phỏng vấn thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
6. Các trường hợp thí sinh vi phạm nội quy phải lập biên bản thì giám thị phòng phần phỏng vấn và thí sinh vi phạm phải ký vào biên bản. Trường hợp thí sinh vi phạm không chịu ký vào biên bản thì mời thí sinh bên cạnh chứng kiến và cùng ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng phỏng vấn, giám thị phòng phỏng vấn phải báo cáo ngay với Trưởng ban giám sát.
7. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy, quy chế cho giám thị, Trưởng ban giám sát hoặc thành viên Hội đồng xét tuyển viên chức.

Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng phỏng vấn, giám thị hành lang

1. Phải có mặt tại địa điểm phần phỏng vấn đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, lịch sự.
2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế và nội quy của kỳ xét tuyển.

3. Giữ trật tự, không được hút thuốc, không được sử dụng điện thoại di động, máy ảnh trong phòng phỏng vấn.
4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian phỏng vấn.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với giám thị phòng phỏng vấn, giám thị hành lang

1. Giám thị phòng phỏng vấn, giám thị hành lang vi phạm các quy định tại Điều 3 của nội quy này, tùy theo mức độ vi phạm, Trưởng ban giám sát nhắc nhở hoặc đề nghị Chủ tịch Hội đồng xét tuyển đình chỉ nhiệm vụ giám thị.
2. Trường hợp giám thị phòng phỏng vấn có các hành vi làm lộ đề phỏng vấn, chuyển đề phỏng vấn ra ngoài, chuyển đáp án từ ngoài vào phòng phỏng vấn thì Chủ tịch Hội đồng xét tuyển đình chỉ nhiệm vụ giám thị. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến kết quả phỏng vấn thì bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật đối với viên chức hoặc bị truy tố theo quy định của pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

CHỦ TỊCH 



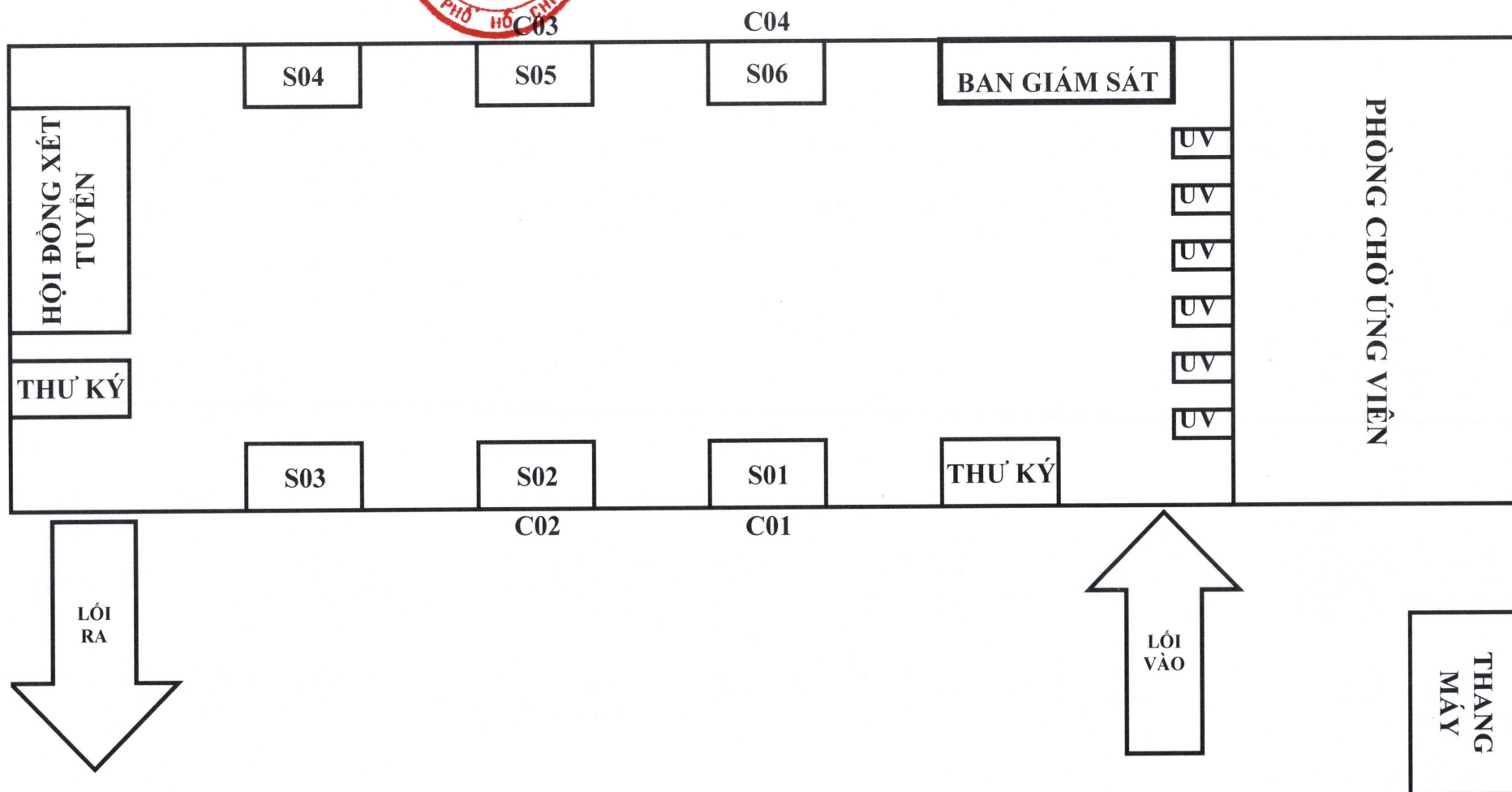
GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Hải





SƠ ĐỒ PHÒNG PHỎNG VẤN



Ghi chú:

UV: Bàn Ứng viên chuẩn bị Phỏng vấn

S01,S02,S03,S04,S05,S06 : Số thứ tự Bàn phỏng vấn buổi sáng

C01,C02,C03,C04 : Số thứ tự Bàn phỏng vấn buổi chiều